



zhōu kān

周刊

noun · weekly magazine

Example Sentences

Zhè běn zhōu kān měi xīng qī wǔ chū bǎn
这本周刊每星期五出版。

This weekly magazine is published every Friday.

tā dìng yuè le yí fèn xīn wén zhōu kān
他订阅了一份新闻周刊。

He subscribed to a news weekly.

Trace each character, then write the word on your own.

周	周	周	周	周	周	周	周	周	周	周
刊	刊	刊	刊	刊	刊	刊	刊			